

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/10/2015; Có mặt tại phiên tòa.

* Bị cáo không có kháng cáo nhưng được triệu tập đến phiên tòa với tư cách người liên quan: Phạm Bá Ng, sinh năm 1986; trú quán: tổ 6, khu 4A, phường Cẩm Tr, thành phố Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; văn hóa: Lớp 12/12; con ông Phạm Minh H1 và bà Nguyễn Thị V (đã chết); có vợ Trần Thị H2 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 29/10/2015; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong - Bộ Công an; Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Đàm Quang C*: Luật sư Nguyễn Anh S- Văn phòng luật sư Việt Thái thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D*: Luật sư Phan Thiết - Văn phòng luật sư ATV thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 ngày 29/10/2015 tại bến xe khách Mỹ Đình, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra xe ô tô khách Kumho Việt Thanh, BKS 29LD- 029.14, phát hiện bắt quả tang Phạm Bá Ng (ngồi ở hàng ghế số 7 bên trái) và Lê Văn D (ngồi ở hàng ghế số 8 bên phải) vận chuyển trái phép chất ma túy. Thu giữ của Phạm Bá Ng chiếc ba lô màu xanh tím than, có in hình lá cờ Vương Quốc Anh, trong ba lô có 02 gói giấy hình trụ quần băng dính, bên trong gói giấy đựng 1.870 viên nén màu trắng logo chữ T vào 01 túi nilon màu xanh nhãn hiệu Cosy kích thước 10 x 19cm bên trong có chứa các tinh thể màu trắng. Phạm Bá Ng và Lê Văn D khai các viên nén và tinh thể màu trắng là ma túy do Đàm Quang C thuê vận chuyển từ Quảng Ninh về Hà Nội cho Nguyễn Thị B (tức Ngọc Chập). Ngoài ra còn thu giữ của Ng 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại hồng và 1.100.000 đồng tiền Việt Nam. Thu giữ của D 02 điện thoại di động; 01 ví màu nâu trên mặt có chữ Tôma và 2.400.000 đồng.

Bắt và khám xét khẩn cấp đối với Đàm Quang C thu giữ 03 túi ma túy, tổng cân nặng 4,547 gam; 01 điện thoại di động.

- Tại kết luận giám định số 941 ngày 04/02/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đối với số ma túy thu của Phạm Bá Ng và Lê Văn D kết luận:

+ 1870 viên nén màu trắng, logo chữ “T” đều có thành phần MDMA (Ectasy), trọng lượng là 449,250 gam, hàm lượng MDMA (Ectasy) là 18,64%.

+ 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng có thành phần Ketamin, trọng lượng tinh thể là 938,110 gam, hàm lượng Ketamin là 53,93%.

- Kết luận giám định số 8137 ngày 19/12/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đối với số ma túy của Đàm Quang C:

+ 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng có thành phần Ketamin, trọng lượng tinh thể là 2,435 gam, hàm lượng Ketamin là 59,18%;

+ 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng có thành phần Methamphetamine, trọng lượng tinh thể là 2,112 gam, hàm lượng Methamphetamine là 64,43%.

Quá trình điều tra xác định:

Đàm Quang C là đối tượng nghiện ma túy, có nhiều tiền án, tiền sự. Khoảng tháng 4/2015, Đàm Quang C có quen biết với Lê Văn D khi D vừa ra tù. Cùng thời gian này, C quen biết Nguyễn Thị B (tức Ngọc Chập), khoảng giữa tháng 10/2015, B xuống Hạ L, Quảng Ninh gặp C, D và Ng. Tại đây B giới thiệu cho Ng và D biết nhau và thống nhất Ng, D sẽ vận chuyển ma túy từ Quảng Ninh do C giao chuyển lên Hà Nội cho B.

Phạm Bá Ng và Lê Văn D khai nhận đã 02 lần vận chuyển trái phép chất ma túy của Đàm Quang C cho Nguyễn Thị B, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12 giờ 00 ngày 23/10/2015 Lê Văn D và Phạm Bá Ng cùng đến nhà C tại tổ 4, khu 1, phường Tuần Ch, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây, cả ba cùng nhau sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 01 giờ ngày 24/10/2015 C gọi Ng và D ra khu vực sau nhà đưa cho Ng 01 ba lô bên trong có chứa ma túy (D và Ng không biết số lượng và loại ma túy). C bảo Ng mang ba lô lên Hà Nội giao cho Nguyễn Thị B, bảo D đi cùng bảo vệ Ng. Trước khi đi C đưa cho D 3.000.0000 đồng để thanh toán tiền xe và ăn uống dọc đường. Ng nhận ba lô và cùng D đi taxi lên Hà Nội, trên đường đi Ng liên lạc với B, B bảo Ng đi đến cầu Nhật Tân, Hà Nội giao cho người của B. Khoảng 05 giờ ngày 24/10/2015, Ng và D đến điểm hẹn một người phụ nữ (không biết tên tuổi, địa chỉ) đang đợi sẵn trên xe taxi, Ng giao ba lô có ma túy cho người phụ nữ, chị ta lấy ma túy rồi đưa lại ba lô cho Ng. Sau khi giao ma túy xong, Ng và D cùng nhau đến nhà B tại số 46, ngõ 70 đường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội và khoảng 10 giờ cùng ngày thì ra về. Trước khi về B trả công cho Ng 2.000.000 đồng, Ng và D đi taxi ra đường Hoàng Quốc Việt đón xe khách về Quảng Ninh. Trên đường về D cho Ng 500.000 đồng bảo tiền xe anh C đưa còn thừa. Khoảng 16 giờ cùng ngày, D và Ng về đến nhà C, tại đây, C trả thêm cho D 7.000.000 đồng là tiền công vận chuyển ma túy. D nhận tiền rồi cùng Ng đi taxi về, trên đường đi D cho Ng thêm 2.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/10/2015 Lê Văn D điện thoại báo Ng đến nhà C đi vận chuyển ma túy lên Hà Nội. Khoảng 14 giờ cùng ngày tại nhà C, C gọi Ng và D ra khu vực sau nhà, C đưa cho Ng chiếc ba lô màu xanh bên trong có chứa ma túy và dặn cầm lên Hà Nội giao cho B. Sau khi nhận ba lô đựng ma túy Ng mang vào để ở góc nhà C và cả 3 cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày Ng và D đi taxi ra quốc lộ 18 bắt xe khách BKS 29LD- 029.14 của hãng Kumho Việt Thanh để lên Hà Nội. Trên đường đi Ng gọi cho B, B bảo đi lên bến xe Mỹ Đình, Hà Nội, B sẽ đón. Khoảng 22 giờ 30 phút khi đến bến xe Mỹ Đình, Ng và D bị kiểm tra bắt giữ cùng số ma túy để trong ba lô.

Đàm Quang C khai nhận có mối quan hệ xã hội với B, Ng và D. Chiếc ba lô màu xanh tím than in hình lá cờ vương quốc Anh đựng ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ được là của C cho D và Ng mượn 2 lần vào các ngày 24 và 29/10/2015 khi D và Ng đến nhà C chơi. C không nhận việc thuê Ng và D vận chuyển ma túy cho B. Về số ma túy thu giữ tại nhà C, C khai do nghiện ma túy nên ngày 28/10/2015 đã mua của một người không quen biết tại khu vực Cầu Đất, Hải Phòng với giá 700.000 đồng/01 gói ma túy đá và 450.000 đồng/02 túi Ketamine để sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Nguyễn Thị B khai nhận có quan hệ xã hội với C, Ng, D. Sáng ngày 24/10/2015 Ng điện thoại báo cho B là Ng và D vừa từ Quảng Ninh lên Hà Nội và đang có ma túy muốn bán nhưng do B không đủ tiền nên B không mua. Ngày 29/10/2015 B lại nhận được điện thoại của Ng thông báo Ng, D đang ở bến xe Mỹ Đình muốn xuống nhà B chơi nên B đã bảo Vũ Nam Long (bạn trai của B) đi xe ô tô ra bến xe Mỹ Đình đón D, Ng. B không biết việc Ng, D vận chuyển ma túy. Sau đó B luôn kêu đau đầu, mệt không khai báo được gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 05/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đàm Quang C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Lê Văn D, Phạm Bá Ng phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50; Điều 34 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đàm Quang C tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Đàm Quang C phải chấp hành chung là tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/10/2015.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 34 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn D tù

chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2015.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Phạm Bá Ng, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Ngày 16/01/2017, bị cáo Đàm Quang C kháng cáo kêu oan về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 11/01/2017, bị cáo Lê Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Lê Văn D và bị cáo Phạm Bá Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm nêu trên; bị cáo Lê Văn D đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc bị cáo chỉ do ham lợi nhất thời nên đã tham gia vào việc vận chuyển trái phép chất ma túy, với vai trò giúp sức cho bị cáo Đàm Quang C và Nguyễn Thị B.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn D đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo D như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú ra những lần phạm tội trước chưa bị phát hiện; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị kết án ngang bằng với kẻ chủ mưu, là không công bằng trong áp dụng hình phạt...; Đặc biệt là xem xét trọng lượng Methamphetamine tinh chất theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ - HĐTP ngày 15 tháng 3 năm 2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn D xuống mức án tù có thời hạn.

- Bị cáo Đàm Quang C tiếp tục kêu oan không nhận tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chỉ nhận tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Đàm Quang C đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chứng cứ mới do luật sư xuất trình là lời khai của người làm chứng Phạm Văn Ủy; làm rõ việc D và C có mâu thuẫn nên đổ tội cho nhau; bị cáo Ng và D khai có mâu thuẫn; Cơ quan điều tra không thu giữ điện thoại của bị cáo D, tin nhắn của D có khách quan hay nhắn khi đã bị bắt giữ; Cần thu giữ camera ở nhà C để xác định C có đưa ma túy cho Ng và D hay không; B là người mất năng lực hành vi nên không thể có việc mua bán ma túy với người mất năng lực hành vi...; yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, làm rõ các nội dung đã đề nghị

nêu trên, để tránh oan sai khi quy kết bị cáo Đàm Quang C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa có ý kiến: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đàm Quang C và Lê Văn D làm trong thời hạn luật định nên được xem xét. Các căn cứ Luật sư bào chữa cho bị cáo Đàm Quang C đưa ra để gỡ tội cho bị cáo C không phù hợp với những chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, không làm thay đổi bản chất hành vi phạm tội của bị cáo C. Các chứng cứ cơ quan điều tra thu thập đã đầy đủ, phù hợp với nhiều chứng cứ khác trong vụ án và phù hợp với lời khai của Lê Văn D, Phạm Bá Ng; vì vậy có đủ căn cứ xác định Đàm Quang C có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, xem xét tính chất hành vi, vai trò đồng phạm của từng bị cáo; cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố của cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; khoản 1 Điều 194; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50; Điều 34 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đàm Quang C tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Đàm Quang C phải chấp hành chung là tù chung thân.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn D tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, bị cáo; Hội đồng xét xử có những nhận xét sau đây:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo bị cáo Lê Văn D và bị cáo Phạm Bá Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hồi 22 giờ 30 ngày 29/10/2015 tại bến xe khách Mỹ Đình, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Công an quận Nam Từ Liêm đã phát hiện bắt quả tang Phạm Bá Ng và Lê Văn D vận chuyển trái phép chất ma túy. Thu giữ của Phạm Bá Ng chiếc ba lô có 02 gói giấy hình trụ quấn băng dính, bên trong gói giấy đựng 1.870 viên nén màu trắng logo chữ T vào 01 túi nilon màu xanh nhãn hiệu Cosy kích thước 10 x 19cm bên trong có chứa các tinh thể màu trắng. Phạm Bá Ng và Lê Văn D khai các viên nén và tinh thể màu trắng là

ma túy do Đàm Quang C thuê vận chuyển từ Quảng Ninh về Hà Nội cho Nguyễn Thị B (tức Ngọc Chập). Bắt và khám xét khẩn cấp đối với Đàm Quang C thu giữ 03 túi ma túy, tổng cân nặng 4,547 gam; 01 điện thoại di động.

- Tại kết luận giám định số 941 ngày 04/02/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đối với số ma túy thu của Phạm Bá Ng và Lê Văn D kết luận:

+ 1870 viên nén màu trắng, logo chữ “T” đều có thành phần MDMA (Ecstasy), trọng lượng là 449,250 gam, hàm lượng MDMA (Ecstasy) là 18,64%; Tính ra trọng lượng MDMA (Ecstasy) tinh chất là 83,740 gam.

+ 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng có thành phần Ketamin, trọng lượng tinh thể là 938,110 gam, hàm lượng Ketamin là 53,93%; Tính ra trọng lượng Ketamin tinh chất là 505,922 gam.

- Kết luận giám định số 8137 ngày 19/12/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đối với số ma túy của Đàm Quang C:

+ 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng có thành phần Ketamin, trọng lượng tinh thể là 2,435 gam, hàm lượng Ketamin là 59,18%; Tính ra trọng lượng Ketamin tinh chất là 1,441 gam.

+ 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng có thành phần Methamphetamine, trọng lượng tinh thể là 2,112 gam, hàm lượng Methamphetamine là 64,43%; Tính ra trọng lượng Methamphetamine tinh chất là 1,360 gam.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đàm Quang C tiếp tục kêu oan không nhận tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Luật sư bào chữa cho bị cáo Đàm Quang C đã đưa ra các ý kiến và tài liệu mới để gỡ tội cho bị cáo C; song những ý kiến và tài liệu mới này không phù hợp với những chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, không làm thay đổi bản chất hành vi phạm tội của bị cáo C. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Ng, bị cáo D và các chứng cứ khác trực tiếp liên quan đến vụ án có trong hồ sơ... Hội đồng xét xử nhận thấy các chứng cứ này khách quan, phù hợp với nhau nên đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đàm Quang C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Phạm Bá Ng và Lê Văn D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo kêu oan và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đàm Quang C: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Phạm Bá Ng và Lê Văn D và thông qua tranh tụng tại phiên tòa, cho thấy, lời khai của các bị cáo là phù hợp với diễn biến quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cũng như kết luận giám định và các tài liệu liên quan có trong hồ sơ vụ án; mặc dù bị cáo Đàm Quang C chối cãi không nhận có hành vi mua bán trái phép

chất ma túy; nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ cơ sở để quy kết bị cáo Đàm Quang C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự, bị cáo không oan. Tổng số lượng ma túy ở thể rắn, căn cứ vào hàm lượng để tính ra lượng tinh chất bị cáo C đã mua bán trái phép là 589,662 gam và tổng số lượng ma túy bị cáo C đã tàng trữ trái phép là 2,801 gam; số lượng ma túy tuy có giảm; bố bị cáo C là người có công với cách mạng nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nhưng trong vụ án này, bị cáo C có tình tiết tăng nặng và các tình tiết khác được Hội đồng xét xử đánh giá tính chất tăng nặng nhiều hơn tính chất giảm nhẹ, đó là khai báo không thành khẩn; vai trò của bị cáo là người chỉ đạo, cầm đầu trong vụ án; bị cáo phạm tội nhiều lần; cùng một lúc phạm hai tội; bị cáo là người có nhân thân đã nhiều lần phải chấp hành hình phạt tù, nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo tu dưỡng thành người tốt, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã tuyên mức án tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Đàm Quang C là phù hợp, đúng quy định tại tiểu mục 3.4 mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ - HĐTP ngày 15 tháng 3 năm 2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Lê Văn D: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và thông qua tranh tụng tại phiên tòa, cho thấy, lời khai của các bị cáo là phù hợp với diễn biến quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cũng như kết luận giám định và các tài liệu liên quan có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để quy kết bị cáo Lê Văn D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự, với vai trò cùng Phạm Bá Ng giúp sức cho Đàm Quang C mua bán trái phép tổng số lượng ma túy ở thể rắn, căn cứ vào hàm lượng để tính ra lượng tinh chất là 589,662 gam. Nghiên cứu về đường lối xét xử đối với loại tội này cho thấy, theo Nghị quyết số 01/2001/NQ - HĐTP ngày 15 tháng 3 năm 2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì chỉ xử phạt tù chung thân đối với bị cáo khi mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn có trọng lượng từ 900 gam đến dưới 2500 gam; trong vụ án này, xác định trọng lượng ma túy ở thể rắn mà bị cáo Lê Văn D mua bán trái phép có tổng trọng lượng tinh chất chỉ là 589,662 gam; Mặt khác, nếu xử phạt bị cáo D ngang bằng với mức án của bị cáo C trong trường hợp này thì thiếu công bằng, không có ý nghĩa trong việc đánh giá vai trò phạm tội trong trường hợp đồng phạm và xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng (Bởi lẽ, bị cáo D là đồng phạm với vai trò giúp sức, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo C là chủ mưu, phạm nhiều tội, không thành khẩn khai

báo...ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự). Đối chiếu với văn bản pháp luật hướng dẫn nêu trên, đồng thời đánh giá, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy trong trường hợp này xử phạt bị cáo Lê Văn D ở mức 20 năm tù là phù hợp, đúng nguyên tắc xử lý, quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm, quy định tại Điều 3; Điều 53 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ - HĐTP ngày 15 tháng 3 năm 2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để đảm bảo sự công bằng và đúng đắn trong áp dụng hình phạt.

Bị cáo Đàm Quang C kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Lê Văn D kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đàm Quang C; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn D, sửa bản án hình sự sơ thẩm, nội dung như sau:

Tuyên bố bị cáo Đàm Quang C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Phạm Bá Ng và Lê Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; khoản 1 Điều 194; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50; Điều 34 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đàm Quang C tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo Đàm Quang C phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/10/2015.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 3; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn D 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2015.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Đàm Quang C phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Lê Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Trại TG CA TP Hà Nội;
- Các bị cáo (qua TTG CA TP Hà Nội);
- Lưu HS (2), Phòng HCTP (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Ngọc Huân